

Bản án số: 158/2022/HSST
Ngày 28/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NGHỆ AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Thị Quế - nghề nghiệp: Giáo viên.

Ông Phan Văn Hưng – nghề nghiệp: Hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Hiền - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y - tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 154/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Tr, sinh ngày 15/10/2004 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm M, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Cường và bà Nguyễn Thị Hợi; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ: từ ngày 26/06/2022 đến ngày 05/07/2022; tạm giam: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/07/2022 đến nay. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

Bà Phan Thị Thanh – Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh số 1 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An (có mặt).

Bị hại:

1) Bà Phạm Thị H, sinh năm 1974, trú tại: Xóm M, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

2) Bà Trần Thị H1, sinh năm 1972, trú tại: Xóm M, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1) Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988, trú tại: Xóm 6, xã Viên Thành, huyện Y, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

2) Anh Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1990, trú tại: Khối 3, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

3) Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1992, trú tại: Khối 3, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong 02 ngày là ngày 10/5/2022 và ngày 24/6/2022, Nguyễn Văn Tr đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác có tổng giá trị là 277.280.000 đ (hai trăm bảy mươi bảy triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng), cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10/5/2022, Do có ý định trộm cắp tài sản của người khác, nên Nguyễn Văn Tr đi bộ từ nhà ở của mình tại xóm M, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An đến nhà bà Trần Thị H1, sinh năm 1976 trú tại xóm M, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, Tráng nhìn thấy nhà bà H1 không có ai ở nhà, nên đã trèo qua bờ tường để vào nhà bà H1. Khi vào nhà, Tráng thấy cửa chính nhà bà H1 không khóa, Nguyễn Văn Tr mở cửa đi vào nhà. Khi vào trong nhà, Tráng đi lại chỗ có chiếc tủ không có khóa, hai cánh cửa tủ đã mở sẵn. Nguyễn Văn Tr dùng tay kéo túi ni lông ra khỏi tủ thì thấy trong túi ni lông có 03(ba) hộp nhựa hình trụ tròn (loại hộp đựng vàng của tiệm vàng Như Trinh). Tráng mở lần lượt ba hộp nhựa ra thì thấy bên trong có 01(một) nhẫn vàng, hình tròn, tron, loại 2 chỉ vàng 9999; 01(một) dây chuyền vàng được nối với nhau bằng các mắt nối liên tiếp nhau, loại 3 chỉ vàng 9999; 01(một) đôi bông tai, loại 1 chỉ vàng 9999. Nguyễn Văn Tr lấy toàn bộ số vàng rồi bỏ lại 03(ba) hộp đựng vàng vào trong túi ni lông và đặt lại vị trí cũ. Sau khi lấy trộm được vàng xong, Nguyễn Văn Tr cầm toàn bộ vàng trong tay phải mình rồi trèo qua tường đi về nhà và cất giấu số vàng mới trộm cắp được ở trong tủ đồ của mình. Đến ngày 16/5/2022, Nguyễn Văn Tr cầm số vàng trộm được ở nhà bà H1 đi đến tiệm vàng Như Trinh ở xóm 8, xã Bảo Thành, huyện Y, tỉnh Nghệ An, bán cho Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1990, trú tại khối 3, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Nghệ An (là chủ tiệm vàng Như Trinh) được số tiền 32.100.000đ (ba mươi hai triệu một trăm ngàn đồng). Số tiền này Nguyễn Văn Tr đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 27/6/2022, bà Trần Thị H1 đã làm đơn trình báo đến công an huyện Y để yêu cầu làm rõ vụ việc gia đình bị mất trộm tài sản vào ngày 10/5/2022.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 27a/KL-HĐĐGTS ngày 25/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: 01 nhẫn vàng hình tròn trơn, loại 02 chỉ vàng 9999, thời điểm ngày 10/5/2022 có giá trị 10.760.000 đồng; 01 dây chuyền vàng được nối với nhau bằng các mắt nối tiếp nhau, loại 03 chỉ vàng 9999, thời điểm ngày 10/5/2022 có giá trị 16.140.000 đồng; 01 đôi bông tai, loại 01 chỉ vàng 9999, thời điểm ngày 10/5/2022 có giá trị 5.380.000 đồng. Tổng cộng 32.280.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24/06/2022, do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Văn Tr cầm theo hai chiếc cờ lê màu trắng có đặc điểm giống nhau đi bộ từ nhà ở của mình đến nhà bà Phạm Thị H, sinh năm 1974, trú tại xóm M, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến nhà bà H, Tráng trèo qua bờ tường vào trong sân rồi đi đến trước cửa chính nhà bà H thì thấy cửa chính đang khóa bằng ổ khóa Việt Tiệp màu đen. Nguyễn Văn Tr dùng hai chiếc cờ lê đan chéo nhau vào ổ khóa và gập lại làm ổ khóa bị bung ra. Sau khi phá khóa cửa chính, Nguyễn Văn Tr mở cửa đi vào trong nhà để lục tìm tài sản. Tráng đi vào phòng ngủ thì thấy trong phòng có 01 chiếc két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp màu xanh, phía trên két sắt có để tấm thảm vải. Sáng đi đến cầm tấm thảm vải lên thì thấy một chùm chìa khóa gồm một chiếc chìa khóa to và một chiếc chìa khóa nhỏ rơi xuống sàn nhà. Nguyễn Văn Tr dùng tay phải cầm chiếc chìa khóa to cắm vào trong ổ khóa của két sắt rồi xoay sang bên phải còn tay trái của Nguyễn Văn Tr cầm vào tay vặn của chiếc két sắt xoay sang bên phải mở cửa két sắt ra. Sau khi mở được két sắt, Nguyễn Văn Tr thấy trong ngăn dưới của két sắt có 01 (một) túi vải màu đỏ, Nguyễn Văn Tr mở túi vải ra lấy được một chiếc nhẫn vàng, mặt trên chiếc nhẫn có gắn mặt đá hình chữ nhật màu đỏ, 05(năm) chỉ, loại vàng 999. Sau đó, Nguyễn Văn Tr rút chìa khóa to đang cắm ở ổ khóa ngoài của két sắt rồi dùng chìa khóa nhỏ còn lại mở ngăn trên của chiếc két sắt nhìn thấy bên trong ngăn trên có 01 (một) chiếc hộp (có đặc điểm hình hộp chữ nhật màu tím than, bằng giấy cứng, có kích thước khoảng (8x5x5)cm), Nguyễn Văn Tr lấy chiếc hộp này rồi mở chiếc hộp ra thì thấy bên trong có chứa 02 (hai) nhẫn vàng, mỗi nhẫn hai chỉ, loại vàng 9999; 04 (bốn) nhẫn vàng, mỗi nhẫn một chỉ, loại vàng 9999; 01 (một) nhẫn vàng, năm phân, loại vàng 9999; 01 (một) dây chuyền vàng, một cây vàng, loại vàng 9999; 02 (hai) dây chuyền vàng có đặc điểm giống nhau, trong đó một dây một cây vàng và một dây năm chỉ loại vàng 9999; 01 (một) lắc tay vàng, năm chỉ, loại vàng 999 và hai mặt đá có đặc điểm viền ngoài bằng vàng (đều loại vàng 9999), một mặt đá màu xanh có kích thước (2,5x1,5)cm, một chỉ vàng và một mặt đá màu hồng có kích thước (1,5x1)cm, năm phân. Nguyễn Văn Tr lấy toàn bộ vàng bỏ vào trong chiếc ba lô màu đen, đóng cửa két sắt lại rồi để chìa khóa ở sàn nhà gần vị trí chiếc két sắt. Sau khi lấy vàng trong két sắt xong, Nguyễn Văn Tr nhìn thấy trên két sắt có một con lợn tiết

kiệm màu đỏ (loại lợn đất), Nguyễn Văn Tr đập vỡ con lợn tại sàn nhà lấy được bên trong con lợn tiết kiệm số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng). Nguyễn Văn Tr bỏ số tiền này vào trong ba lô rồi đi bộ về nhà. Trên đường đi về nhà, khi đi qua khu vực bờ sông, Nguyễn Văn Tr lấy chiếc hộp màu tím than và túi vải vứt xuống sông, còn vàng và số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) Nguyễn Văn Tr bỏ vào ba lô rồi đưa về nhà. Khi về đến nhà, Nguyễn Văn Tr để chiếc ba lô bên trong có chứa số vàng và tiền vừa trộm cắp được tại trần nhà sát mái nhà trên tầng hai nhà ở của Nguyễn Văn Tr. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 25/06/2022, Nguyễn Văn Tr lấy toàn bộ số vàng và tiền trộm cắp được của nhà bà H từ trong ba lô bỏ vào túi quần bên phải đang mặc trên người của Nguyễn Văn Tr để mang đi bán. Nguyễn Văn Tr đi đến tiệm vàng P tại xóm 6, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Văn Tr bán cho chủ tiệm vàng Phương Nhân là bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1988, trú tại xóm 6, xã Viên Thành, huyện Y, tỉnh Nghệ An 01 (một) chiếc nhẫn vàng, trên chiếc nhẫn có đính đá màu đỏ, năm chỉ, loại vàng 999; 02 (hai) nhẫn vàng, mỗi nhẫn, mỗi nhẫn hai chỉ, loại vàng 9999; 04 (bốn) nhẫn vàng, mỗi nhẫn một chỉ, loại vàng 9999; 01 (một) nhẫn vàng, năm phân, loại vàng 9999 được số tiền 71.550.000đ (bảy mươi một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng), đồng thời Nguyễn Văn Tr đưa cho Nguyễn Thị T số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) là tiền Nguyễn Văn Tr lấy trộm được của nhà bà H và yêu cầu Nguyễn Thị T chuyển tổng cộng số tiền 78.550.000đ (bảy mươi tám triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) vào tài khoản ngân hàng Viettinbank với số tài khoản là 107875033564 của Nguyễn Văn Tr. Sau khi mua bán tại tiệm vàng Phương Nhân xong, Nguyễn Văn Tr tiếp tục đi đến tiệm vàng Như Trịnh thuộc xã Bảo Thành, huyện Y, tỉnh Nghệ An để bán: 01 (một) dây chuyền vàng, năm chỉ, loại vàng 9999, hai mặt đá có đặc điểm viền ngoài bằng vàng (đều loại vàng 9999), một mặt đá màu xanh có kích thước khoảng (2,5x1,5)cm, một chỉ vàng và một mặt đá màu hồng có kích thước (1,5x1)cm, năm phân và bán số vàng này cho bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1992, trú tại khối 3, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Nghệ An là nhân viên tiệm vàng Như Trịnh được số tiền 34.450.000đ (ba mươi tư triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền này Nguyễn Văn Tr đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Sau khi bán vàng xong, Nguyễn Văn Tr đi về nhà tiếp tục cất giữ số vàng còn lại bao gồm một lắc tay vàng, năm chỉ, loại vàng 999 và một dây chuyền vàng, một cây, loại 9999 trên trần nhà sát mái tầng 2 nhà ở của Nguyễn Văn Tr tại xóm M, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An (việc Tráng cầu dầu vàng trong nhà thì không ai biết).

Ngày 24/6/2022, sau khi phát hiện tài sản của gia đình bị mất trộm bà Phạm Thị H đã làm đơn trình báo đến cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y.

Ngày 26/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã tiến hành Giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn Tr, thu giữ tại mái tầng 2 nhà của Nguyễn Văn Tr: 01 (một) dây chuyền vàng, được chế tác dạng các mắt xích rỗng hình hoa văn nối với nhau, trên 02 mắt xích nối với nhau hình móc khóa: 01 mắt xích có chữ, số: “10C N”, 01 mắt xích có chữ, số: “N.TRINH 9999”, 10 chỉ và 01

(một) “lắc tay” vàng, được chế tác dạng các mắt xích nối với nhau, hai đầu có gắn khuy nối hình tròn, trên 01 mắt xích có chữ, số: “N.TRINH C 5C 999”, 05 chỉ vàng và Nguyễn Văn Tr tự nguyện giao nộp lại số tiền 78.550.000đ (bảy mươi tám triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng); Thu giữ tại phòng kho tầng 2 nhà ở của Nguyễn Văn Tr: 01 (một) chiếc cò lê, bằng kim loại (chưa rõ chất liệu), màu trắng, dài khoảng 40 cm, dày khoảng 05mm, một mặt có khắc các ký hiệu “29”; “Black Hand”; mặt còn lại khắc ký hiệu “Z”, “CHROME VANADIUM”, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc cò lê, bằng kim loại (chưa rõ chất liệu), màu trắng, dài khoảng 40 cm, dày khoảng 05mm, một mặt có khắc các ký hiệu “30”; “Black Hand”, “Japan”; mặt còn lại khắc ký hiệu “Z”, “CHROME VANADIUM”, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc ba lô nhãn hiệu “VANS”, màu đen, đã qua sử dụng và thu trong phòng ngủ tầng 1 của Tráng: 01 (một) chiếc áo sơ mi, loại sơ mi dài tay, nhãn hiệu “MR”, màu trắng, được đính cúc áo màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc quần, loại quần bò, màu đen, nhãn hiệu “JTQJEANS FASHION”, đã qua sử dụng kèm theo 01 (một) chiếc thắt lưng màu đen, nhãn hiệu “VL”, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc mũ, dạng mũ lưỡi trai, nhãn hiệu “Adidas”, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) đôi dép da, màu đen, nhãn hiệu “BBQ”, đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 4159 ngày 29/6/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, mặt gắn đá hình chữ nhật màu đỏ, mặt trong nhẫn có các chữ số “999 5C V” ký hiệu M1, có tổng khối lượng 22, 05 gam (tính cả khối lượng đá) là vàng tinh khiết (Au); hàm lượng Au: 99,9%; 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, hình tròn, trơn, mặt trong nhẫn có các chữ số “Nhu Trinh 9999 2C” (ký hiệu M2) có khối lượng 7,50 gam là vàng tinh khiết (Au); hàm lượng Au: 999,9%; 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, hình tròn, trơn, mặt trong nhẫn có các chữ số “Nhu Trinh 9999 2C” (ký hiệu M3) có khối lượng 7,50 gam là vàng tinh khiết (Au) hàm lượng Au: 99,9%; 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, hình tròn, trơn, mặt trong nhẫn có các chữ số “Nhu Trinh 9999 1C” (ký hiệu M4) có khối lượng 3,75 gam là vàng tinh khiết (Au) hàm lượng Au: 99,9%; 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, hình tròn, trơn, mặt trong nhẫn có các chữ số “Nhu Trinh 9999 1C” (ký hiệu M5) có khối lượng 3,75 gam là vàng tinh khiết (Au) hàm lượng Au: 99,9%; 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, hình tròn, trơn, mặt trong nhẫn có các chữ số “Nhu Trinh 9999 1C” (ký hiệu M6) có khối lượng 3,74 gam là vàng tinh khiết (Au) hàm lượng Au: 99,9%; 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, hình tròn, trơn, mặt trong nhẫn có các chữ số “Nhu Trinh 9999 1C” (ký hiệu M7) có khối lượng 3,75 gam là vàng tinh khiết (Au) hàm lượng Au: 99,9%; 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, hình tròn, trơn, mặt trong nhẫn có các chữ số “Nhu Trinh 9999 5P” (ký hiệu M8) có khối lượng 1,87 gam là vàng tinh khiết (Au) hàm lượng Au: 99,9%; 01 (một) dây chuyền kim loại vàng, được chế tác các mắt xích rỗng hình hoa văn nối với nhau, trên 02 mắt xích nối với móc khóa; 01 mắt xích có chữ số “10C N”, 01 mắt xích có chữ số “N.TRINH 9999” (ký hiệu M9) có tổng khối lượng 37,50 gam là vàng tinh khiết (Au); hàm lượng trung bình Au: 99,9%; 01

(một) lắc tay kim loại màu vàng, được chế tác dạng các mắt xích nối với nhau, hai đầu có gắn khuy nối hình tròn, trên 01 mắt xích có chữ số “N.TRINH C 5C 999” (ký hiệu M10) có tổng khối lượng 18,75 gam là vàng tinh khiết (Au); hàm lượng trung bình (Au): 99,9%.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-HDDGTS ngày 04/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Y kết luận: Giá trị của 01 (một) nhẫn vàng, mặt trên gắn đá hình chữ nhật màu đỏ, mặt trong nhẫn có các chữ số “999 5C V”, 05 chỉ vàng, là vàng tinh khiết (Au); hàm lượng AU: 99,9%, tại thời điểm ngày 24/6/2022 là 26.600.000 đ (hai mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng); 02 (hai) nhẫn vàng, đều có đặc điểm giống nhau, mỗi nhẫn đều hình tròn, trơn, mặt trong nhẫn có các chữ, số: “Nhu Trinh 9999 2C”, 02 chỉ vàng tinh khiết (Au); hàm lượng (Au): 99,9%. Tại thời điểm ngày 24/6/2022 mỗi chiếc nhẫn có giá trị là 10.600.000 đ (mười triệu sáu trăm nghìn đồng); 04 (bốn) nhẫn vàng, đều có đặc điểm giống nhau, mỗi nhẫn đều hình tròn, trơn mặt trong nhẫn có các chữ, số: “Nhu Trinh 9999 1C”, 01 chỉ vàng tinh khiết (Au); hàm lượng (Au): 99,9%. Tại thời điểm ngày 24/6/2022 mỗi chiếc nhẫn có giá trị là 5.300.000 đ (Năm triệu ba trăm nghìn đồng); Giá trị của 01 nhẫn vàng hình tròn, trơn, mặt trong nhẫn có các chữ, số: “Nhu Trinh 9999 5P”, 0,5 chỉ là vàng tinh khiết (Au); hàm lượng (Au): 99,9%. Tại thời điểm ngày 24/6/2022 là 2.650.000 đ (hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng); Giá trị của 01 (một) dây chuyền vàng, được chế tác dạng các mắt xích rỗng hình hoa văn nối với nhau, trên hai mắt xích nối với nhau hình móc khóa: 01 mắt xích có chữ, số: “N.TRINH 9999”, 10 chỉ là vàng tinh khiết (AU); hàm lượng AU: 99,9%, tại thời điểm ngày 24/6/2022 là 53.000.000 đ (Năm mươi ba triệu đồng); Giá trị của 01 (một) lắc tay vàng, được chế tác dạng các mắt xích nối với nhau, hai đầu có gắn khuy nối hình tròn, trên 01 mắt xích có chữ, số: “N.TRINH C 5C 999”, 05 chỉ vàng, là vàng tinh khiết (AU); hàm lượng AU: 99,9%. Tại thời điểm ngày 24/6/2022 là 26.500.000 đ (hai mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng); Định giá theo mô phỏng giá trị của 01 sợi dây chuyền vàng 05 chỉ, loại vàng 999, dài 40 cm, gồm các mắt nối tiếp nhau, trên dây chuyền có khắc các ký hiệu “N.TRINH”, “5C”. Tại thời điểm ngày 24/6/2022 có giá trị 26.500.000 đồng; Định giá theo mô phỏng giá trị của 01 sợi dây chuyền vàng 10 chỉ, loại vàng 999, dài 40 cm, gồm các mắt nối tiếp nhau, trên dây chuyền có khắc các ký hiệu “N.TRINH”, “10C”. Tại thời điểm ngày 24/6/2022 có giá trị là 53.000.000 đ (năm mươi ba triệu đồng); Định giá theo mô phỏng giá trị của 01 mặt đá màu xanh có kích thước (2,5 x 1,5) cm, viền ngoài bọc bằng vàng, loại vàng 999, 01 chỉ vàng tại thời điểm ngày 24/6/2022 là 5.400.000 đ (năm triệu bốn trăm nghìn đồng); Định giá theo mô phỏng giá trị của 01 mặt đá màu hồng có kích thước (1,5 x 1) cm, viền ngoài bọc bằng vàng, loại vàng 9999, 0,5 chỉ (không phẩy năm) chỉ vàng tại thời điểm ngày 24/6/2022 là 2.750.000 đ (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng trị giá tài sản là 238.800.000đ (hai trăm ba mươi tám triệu tám trăm ngàn đồng).

*Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

+ Các vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Tr: 01 (một) dây chuyền vàng, được chế tác dạng các mắt xích rỗng hình hoa văn nối với nhau, trên 02 mắt xích nối với nhau hình móc khóa: 01 mắt xích có chữ, số: “10C N”, 01 mắt xích có chữ, số: “N.TRINH 9999”, 10 chỉ, là vàng tinh khiết (AU) ; hàm lượng AU: 99,9%; 01 (một) “lắc tay” vàng, được chế tác dạng các mắt xích nối với nhau, hai đầu có gắn khuy nối hình tròn, trên 01 mắt xích có chữ, số: “N.TRINH C 5C 999”, 05 chỉ vàng, là vàng tinh khiết (AU) ; hàm lượng AU: 99,9%; số tiền 78.550.000 đồng, tiền do ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành gồm 157 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 01 (một) chiếc cò lê, bằng kim loại (chưa rõ chất liệu), màu trắng, dài khoảng 40 cm, dày khoảng 05mm, một mặt có khắc các ký hiệu “29”; “Black Hand”; mặt còn lại khắc ký hiệu “Z”, “CHROME VANADIUM”, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc cò lê, bằng kim loại (chưa rõ chất liệu), màu trắng, dài khoảng 40 cm, dày khoảng 05mm, một mặt có khắc các ký hiệu “30”; “Black Hand”, “Ja pan”; mặt còn lại khắc ký hiệu “Z”, “CHROME VANADIUM”, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc ba lô nhãn hiệu “VANS”, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc áo sơ mi. loại sơ mi dài tay, nhãn hiệu “MR”, màu trắng, được đính cúc áo màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc quần, loại quần bò, màu đen, nhãn hiệu “JTQJEANS FASHION”, đã qua sử dụng kèm theo 01 (một) chiếc thắt lưng màu đen, nhãn hiệu “VL”, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc mũ, dạng mũ lưỡi trai, nhãn hiệu “Adidas”, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) đôi dép da, màu đen, nhãn hiệu “BBQ”, đã qua sử dụng;

+ Các vật chứng do chị Nguyễn Thị T (chủ tiệm vàng Phượng Nhân) giao nộp gồm: 01 (một) nhẫn vàng, mặt trên gắn đá hình chữ nhật màu đỏ, mặt trong nhẫn có các chữ số “999 5C V”, 05 chỉ, là vàng tinh khiết (AU); hàm lượng AU: 99,9%; 02 (hai) nhẫn vàng, đều có đặc điểm giống nhau, mỗi nhẫn đều hình tròn, trơn, mặt trong nhẫn có các chữ, số: “Nhu Trinh 9999 2C”, 02 chỉ là vàng tinh khiết (AU) ; hàm lượng AU: 99,9%; 04 (bốn) nhẫn vàng, đều có đặc điểm giống nhau, mỗi nhẫn đều hình tròn, trơn, mặt trong nhẫn có các chữ, số: “Nhu Trinh 9999 1C”, 01 chỉ, là vàng tinh khiết (AU) ; hàm lượng AU: 99,9%; 01 (một) nhẫn vàng, hình tròn, trơn, mặt trong nhẫn có các chữ, số: “Nhu Trinh 9999 5P”, 0.5 chỉ, là vàng tinh khiết (AU) ; hàm lượng AU: 99,9%; 01 (một) hóa đơn bán hàng được in trên giấy trắng bằng mực màu đỏ, viết bằng mực màu xanh, trên giấy in nhãn hiệu “doanh nghiệp vàng bạc Phượng Nhân”, dưới mực chủ tiệm đề tên Nguyễn Thị T, đề ngày 25/6/2022.

+ Vật chứng thu tại nhà bà Phạm Thị H: 01(một) két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, màu xanh, kích thước (0,5x0,8x0,35) mét;

* Xử lý vật chứng trong vụ án:

Đối với các vật chứng gồm: 01 (một) nhẫn vàng, mặt trên gắn đá hình chữ nhật màu đỏ, mặt trong nhẫn có các chữ số “999 5C V”, 05 chỉ, là vàng tinh khiết (AU); hàm lượng AU: 99,9%; 02 (hai) nhẫn vàng, đều có đặc điểm giống nhau, mỗi nhẫn đều hình tròn, trơn, mặt trong nhẫn có các chữ, số: “Nhu Trinh 9999 2C”, 02 chỉ là vàng tinh khiết (AU) ; hàm lượng AU: 99,9%; 04 (bốn) nhẫn vàng, đều có đặc điểm giống nhau, mỗi nhẫn đều hình tròn, trơn, mặt trong nhẫn có các chữ, số: “Nhu Trinh 9999 1C”, 01 chỉ, là vàng tinh khiết (AU) ; hàm lượng AU: 99,9%; 01 (một) nhẫn vàng, hình tròn, trơn, mặt trong nhẫn có các chữ, số: “Nhu Trinh 9999 5P”, 0.5 chỉ, là vàng tinh khiết (AU) ; hàm lượng AU: 99,9%; 01 (một) dây chuyền vàng, được chế tác dạng các mắt xích rồng hình hoa văn nối với nhau, trên 02 mắt xích nối với nhau hình móc khóa: 01 mắt xích có chữ, số: “10C N”, 01 mắt xích có chữ, số: “N.TRINH 9999”, 10 chỉ, là vàng tinh khiết (AU) ; hàm lượng AU: 99,9%; 01 (một) “lắc tay” vàng, được chế tác dạng các mắt xích nối với nhau, hai đầu có gắn khuy nối hình tròn, trên 01 mắt xích có chữ, số: “N.TRINH C 5C 999”, 05 chỉ vàng, là vàng tinh khiết (AU) ; hàm lượng AU: 99,9% và số tiền 7.000.000 đồng đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Phạm Thị H.

Đối với số tiền 71.550.000đ (bảy mươi một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) đã được trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là bà Nguyễn Thị T theo đúng quy định.

Đối với các vật chứng gồm: 01 (một) chiếc cờ lê, bằng kim loại (chưa rõ chất liệu), màu trắng, dài khoảng 40 cm, dày khoảng 05mm, một mặt có khắc các ký hiệu “29”; “Black Hand”; mặt còn lại khắc ký hiệu “Z”, “CHROME VANADIUM”, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc cờ lê, bằng kim loại (chưa rõ chất liệu), màu trắng, dài khoảng 40 cm, dày khoảng 05mm, một mặt có khắc các ký hiệu “30”; “Black Hand”, “Ja pan”; mặt còn lại khắc ký hiệu “Z”, “CHROME VANADIUM”, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc ba lô nhãn hiệu “VANS”, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc áo sơ mi. loại sơ mi dài tay, nhãn hiệu “MR”, màu trắng, được đính cúc áo màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc quần, loại quần bò, màu đen, nhãn hiệu “JTQJEANS FASHION”, đã qua sử dụng kèm theo 01 (một) chiếc thắt lưng màu đen, nhãn hiệu “VL”, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc mũ, dạng mũ lưỡi trai, nhãn hiệu “Adidas”, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) đôi dép da, màu đen, nhãn hiệu “BBQ”, đã qua sử dụng; 01 (một) kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, màu xanh, kích thước (0,5x0,8x0,35)m. Các vật chứng này hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện Y chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) hóa đơn bán hàng được in trên giấy trắng bằng mực màu đỏ, viết bằng mực màu xanh, trên giấy in nhãn hiệu “doanh nghiệp vàng bạc Phương Nhân”, dưới mục chủ tiệm đề tên Nguyễn Thị T, đề ngày 25/6/2022 được lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01(một) dây chuyền vàng, năm chỉ, loại vàng 9999, hai mặt đá có đặc điểm viền ngoài bằng vàng (đều loại vàng 9999), một mặt đá màu xanh có kích thước khoảng (2,5x1,5)cm, một chỉ vàng và một mặt đá màu hồng có kích thước (1,5x1)cm, năm phân đã bị tiêm vàng Như Trịnh nấu luyện lại vào tối 25/6/2022 nên không truy thu lại được.

Đối với 01 sợi dây chuyền vàng 10 chỉ, loại vàng 999 do Nguyễn Văn Tr đã đánh rơi trên đường đi bán vàng không truy thu lại được.

Phần dân sự: các bị hại là bà Phạm Thị H sau khi đã nhận lại một số tài sản bị trộm cắp và được đại diện gia đình bị can bồi thường lại số tiền 87.450.000 đồng (tương ứng với số vàng bị mất không truy thu lại được) và bà Trần Thị H1 đã nhận đủ số tiền 32.280.000 đồng (tương ứng với số vàng bị mất không truy thu lại được) thì bà H và bà H1 không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm về phần dân sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Xuân Đ và bà Nguyễn Thị N không có yêu cầu bồi thường thiệt hại về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số 161/CT-VKS-YT, ngày 30 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố Nguyễn Văn Tr về tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn Tr từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo vì bị cáo không có tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại cho các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đầy đủ.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm nên không xem xét.

Vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Trả lại 01 kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, màu xanh, kích thước (0,5x0,8x0,35)m cho chủ sở hữu là bà Phạm Thị H, địa chỉ: xóm M, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc cờ lê, bằng kim loại (chưa rõ chất liệu), màu trắng, dài khoảng 40 cm, dày khoảng 05mm, một mặt có khắc các ký hiệu “29”; “Black Hand”; mặt còn lại khắc ký hiệu “Z”, “CHROME VANADIUM”; 01 chiếc cờ lê, bằng kim loại (chưa rõ chất liệu), màu trắng, dài khoảng 40 cm, dày khoảng 05mm, một mặt có khắc các ký hiệu “30”; “Black Hand”, “Ja pan”; mặt còn lại khắc ký hiệu “Z”, “CHROME VANADIUM”; 01 chiếc ba lô nhãn hiệu “VANS”, màu đen; 01 chiếc áo sơ mi, loại sơ mi dài tay, nhãn hiệu “MR”, màu trắng, được đính cúc áo màu đen; 01 chiếc quần, loại quần bò, màu đen, nhãn hiệu “JTQJEANS FASHION”; 01 thắt lưng màu đen, nhãn hiệu “VL”; 01 chiếc mũ, dạng mũ lưỡi trai, nhãn hiệu “Adidas”, màu đen; 01 đôi dép da, màu đen, nhãn hiệu “BBQ”.

Án Phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Người bào chữa: Thống nhất tội danh và các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và Điều 90, 91, 101 của Bộ luật Hình sự để nhằm bảo đảm lợi ích tốt nhất cho bị cáo. Mặt khác bị cáo khi phạm tội chưa hoàn thiện bản chất, nhận thức hạn chế, hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn; bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho bị cáo mức án 07 năm tù để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

Bị cáo Tráng không có ý kiến gì bổ sung lời bào chữa.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong tháng 5, tháng 6 năm 2022 Nguyễn Văn Tr đã thực hiện 02 hành vi trộm cắp như sau:

Vào hồi 19 giờ 30 phút ngày 10/5/2022, Nguyễn Văn Tr lợi dụng sơ hở đã chiếm đoạt nhẫn, bông tai, dây chuyền vàng 9999 của bà Trần Thị H1, trú tại xóm M, xã K, huyện Y, tổng giá trị tài sản là 32.280.000 đồng.

Vào hồi 19 giờ 30 phút ngày 24/6/2022, Nguyễn Văn Tr lợi dụng sơ hở đã chiếm đoạt nhẫn, lắc tay, dây chuyền vàng 9999 và 7.000.000 đồng của bà Phạm Thị H, trú tại xóm M, xã K, huyện Y tổng giá trị tài sản là 245.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Văn Tr chiếm đoạt là 277.280.000 đồng.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu giữ được, kết luận giám định, có đủ cơ sở xác định bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại, tổng giá trị là 277.280.000 đồng.

Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị 277.280.000 đồng nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn. Bị cáo đã nhiều lần lợi dụng sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, làm mất an ninh trật tự trên địa bàn nên phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt đầy đủ cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ mức án cho bị cáo; bị cáo cứu người đuối nước, có cố nội tham gia dân công hỏa tuyến, cố ngoại được Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen, ông Nội tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ Quốc, ông Ngoại được Chủ tịch nước thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Vì vậy khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, 101 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt hình phạt tù với mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhằm giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Hình phạt bổ sung: Tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về Dân sự:

Bị hại bà Phạm Thị H, bà Trần Thị H1 đã nhận lại tài sản và được bồi thường thiệt hại đầy đủ, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Xuân Đ và bà Nguyễn Thị N không yêu Tòa giải quyết số tiền thiệt hại do mua bán tài sản trộm cắp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đúng theo quy trình, thủ tục, thẩm quyền do Bộ luật tố tụng Hình quy định là hợp pháp.

[6] Bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Xuân Đ mua vàng của Nguyễn Văn Tr trộm cắp nhưng khi mua bà Tươi, bà Nhung, anh Đức không biết vàng Tráng bán do trộm cắp mà có nên không có căn để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Tươi, bà Nhung và anh Đức.

[7] Vật chứng:

Cơ quan điều tra đã tài sản, tiền cho bị hại bà Phạm Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T là có căn cứ, đúng pháp luật.

-01 (một) hóa đơn bán hàng được in trên giấy trắng bằng mực màu đỏ, viết bằng mực màu xanh, trên giấy in nhãn hiệu “doanh nghiệp vàng bạc Phượng Nhân”, dưới mực chủ tiệm đề tên Nguyễn Thị T, đề ngày 25/6/2022 lưu hồ sơ vụ án.

- 01 chiếc cò lê, bằng kim loại (chưa rõ chất liệu), màu trắng, dài khoảng 40 cm, dày khoảng 05mm, một mặt có khắc các ký hiệu “29”; “Black Hand”; mặt còn lại khắc ký hiệu “Z”, “CHROME VANADIUM”; 01 chiếc cò lê, bằng kim loại (chưa rõ chất liệu), màu trắng, dài khoảng 40 cm, dày khoảng 05mm, một mặt có khắc các ký hiệu “30”; “Black Hand”, “Ja pan”; mặt còn lại khắc ký hiệu “Z”, “CHROME VANADIUM”; 01 chiếc ba lô nhãn hiệu “VANS”, màu đen; 01 chiếc áo sơ mi. loại sơ mi dài tay, nhãn hiệu “MR”, màu trắng, được đính cúc áo màu đen; 01 chiếc quần, loại quần bò, màu đen, nhãn hiệu “JTQJEANS FASHION”; 01 thắt lưng màu đen, nhãn hiệu “VL”; 01 chiếc mũ, dạng mũ lưới trai, nhãn hiệu “Adidas”, màu đen; 01 đôi dép da, màu đen, nhãn hiệu “BBQ” (tất cả đã qua sử dụng) là vật chứng, là công cụ phạm tội không có giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, màu xanh, kích thước (0,5x0,8x0,35)m của bà (đã qua sử dụng) trả lại cho chủ sở hữu là bà Phạm Thị H.

[8] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn Tr 07 (Bảy) năm tù về tội “trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/06/2022 đến ngày 05/07/2022.

- Vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Trả lại 01 két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, màu xanh, kích thước (0,5x0,8x0,35)m (đã qua sử dụng) cho chủ sở hữu là bà Phạm Thị H, địa chỉ: Xóm M, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc cờ lê, bằng kim loại (chưa rõ chất liệu), màu trắng, dài khoảng 40 cm, dày khoảng 05mm, một mặt có khắc các ký hiệu “29”; “Black Hand”; mặt còn lại khắc ký hiệu “Z”, “CHROME VANADIUM”; 01 chiếc cờ lê, bằng kim loại (chưa rõ chất liệu), màu trắng, dài khoảng 40 cm, dày khoảng 05mm, một mặt có khắc các ký hiệu “30”; “Black Hand”, “Ja pan”; mặt còn lại khắc ký hiệu “Z”, “CHROME VANADIUM”; 01 chiếc ba lô nhãn hiệu “VANS”, màu đen; 01 chiếc áo sơ mi. loại sơ mi dài tay, nhãn hiệu “MR”, màu trắng, được đính cúc áo màu đen; 01 chiếc quần, loại quần bò, màu đen, nhãn hiệu “JTQJEANS FASHION”; 01 thắt lưng màu đen, nhãn hiệu “VL”; 01 chiếc mũ, dạng mũ lưỡi trai, nhãn hiệu “Adidas”, màu đen; 01 đôi dép da, màu đen, nhãn hiệu “BBQ” (các vật chứng trên đã qua sử dụng).

(Chi cục thi hành án dân sự huyện Y quản lý ngày 23/12/2022)

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Nguyễn Văn Tr phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Viện kiểm sát tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Cơ quan THA hình sự;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- TAND tỉnh Nghệ An
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ